



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
11/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,82	0,04 - 0,06	0,52 - 0,53
		Dĩ An 2	6,82 - 6,87	0,12 - 0,14	0,52 - 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 - 6,93	0,19 - 0,24	0,52 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,17	0,2 - 0,24	0,51 - 0,53
	CNCN Thủ Dầu Một		6,85 - 6,94	0,52 - 0,6	0,52 - 0,55
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,68 - 7,72	0,1 - 0,13	0,44 - 0,47
12/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,72 - 6,78	0,05 - 0,06	0,42 - 0,47
		Dĩ An 2	6,9 - 6,97	0,11 - 0,14	0,52 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,77 - 6,82	0,18 - 0,24	0,45 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,15	0,2 - 0,26	0,5 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		7,02 - 7,08	0,52 - 0,61	0,51 - 0,56
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,71 - 7,74	0,09 - 0,12	0,44 - 0,47
13/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,75	0,04 - 0,06	0,53 - 0,56
		Dĩ An 2	6,81 - 6,83	0,18 - 0,22	0,52 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 - 6,89	0,19 - 0,24	0,51 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,14	0,2 - 0,24	0,52 - 0,61
	CNCN Thủ Dầu Một		7,12 - 7,14	0,54 - 0,63	0,44 - 0,45
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,67 - 7,71	0,12 - 0,13	0,45 - 0,48

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
14/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,76	0,12 - 0,13	0,53 - 0,55
		Dĩ An 2	6,72 - 6,75	0,14 - 0,15	0,48 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 - 6,89	0,18 - 0,25	0,54 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,12	0,2 - 0,27	0,54 - 0,59
	CNCN Thủ Dầu Một		6,73 - 6,76	0,45 - 0,52	0,51 - 0,56
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,73 - 7,76	0,11 - 0,13	0,46 - 0,47
15/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,72 - 6,82	0,12 - 0,13	0,52 - 0,55
		Dĩ An 2	6,8 - 6,84	0,14 - 0,16	0,53 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 - 7,05	0,19 - 0,24	0,52 - 0,6
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,13	0,2 - 0,27	0,52 - 0,59
	CNCN Thủ Dầu Một		7,01 - 7,04	0,56 - 0,62	0,42 - 0,44
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,66 - 7,72	0,1 - 0,12	0,5 - 0,53
16/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,81	0,12 - 0,13	0,52 - 0,55
		Dĩ An 2	6,9 - 6,92	0,12 - 0,14	0,52 - 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		6,9 - 7,1	0,19 - 0,26	0,51 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,14	0,2 - 0,24	0,48 - 0,53
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 7,05	0,19 - 0,25	0,55 - 0,57
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,72 - 7,75	0,09 - 0,13	0,42 - 0,46



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
4/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,86	0,21 - 0,49	0,51 - 0,58
		Dĩ An 2	6,86 - 6,92	0,11 - 0,14	0,55 - 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 - 6,87	0,18 - 0,26	0,52 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,17	0,2 - 0,24	0,5 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,72 - 6,78	0,41 - 0,47	0,54 - 0,66
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,65 - 7,72	0,09 - 0,11	0,41 - 0,45
5/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,74 - 6,82	0,05 - 0,06	0,52 - 0,57
		Dĩ An 2	6,83 - 6,88	0,12 - 0,14	0,62 - 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 - 6,98	0,19 - 0,24	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,18	0,2 - 0,26	0,42 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 - 6,83	0,38 - 0,43	0,42 - 0,52
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,72 - 7,76	0,07 - 0,08	0,42 - 0,46
6/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,86 - 6,91	0,12 - 0,15	0,52 - 0,58
		Dĩ An 2	6,88 - 6,93	0,12 - 0,14	0,56 - 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 - 7,05	0,18 - 0,23	0,45 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,15	0,2 - 0,25	0,51 - 0,55
	CNCN Thủ Dầu Một		6,75 - 6,78	0,42 - 0,53	0,54 - 0,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7, 65 - 7,68	0,1 - 0,13	0,42 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
7/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 - 6,85	0,12 - 0,15	0,52 - 0,56
		Dĩ An 2	6,83 - 6,89	0,14 - 0,16	0,62 - 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 - 6,93	0,18 - 0,26	0,53 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 - 7,17	0,2 - 0,26	0,56 - 0,65
	CNCN Thủ Dầu Một		6,73 - 6,8	0,51 - 0,56	0,51 - 0,54
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,7 - 7,73	0,09 - 0,12	0,41 - 0,46
8/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 - 6,86	0,08 - 0,1	0,54 - 0,58
		Dĩ An 2	6,8 - 6,87	0,14 - 0,16	0,58 - 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 - 6,93	0,18 - 0,24	0,52 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,15	0,21 - 0,23	0,52 - 0,59
	CNCN Thủ Dầu Một		7,15 - 7,22	0,52 - 0,56	0,61 - 0,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,65 - 7,68	0,1 - 0,13	0,42 - 0,45
9/11/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,76	0,05 - 0,06	0,52 - 0,57
		Dĩ An 2	6,88 - 6,93	0,14 - 0,16	0,54 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 7,02	0,19 - 0,24	0,61 - 0,65
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,15	0,2 - 0,26	0,42 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,17 - 7,27	0,57 - 0,62	0,42 - 0,46
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,71 - 7,74	0,12 - 0,13	0,45 - 0,48